

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **461/2020/HSST**

Ngày: 30/9 /2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Ông Nguyễn Ngọc Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 398/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 482/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Bảo Đ, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1995 tại TH; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ Z, phường P, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1965 và con bà Đỗ Thị N, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 434 /2020/HSST ngày 25/9/2020 Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2020 cho đến nay) (*Có mặt tại phiên tòa*)

** Bị hại:* Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1999 – trú tại xóm K, xã T, thành phố TH (*Có mặt*)

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1965 – trú tại tổ Z, phường P, thành phố TH (*Có mặt*)

** Người làm chứng:*

1. Đỗ Thị Q, sinh năm 1997 – trú tại xóm K, xã T, thành phố TH

2. Anh Bùi Tiến D, sinh năm 1971 - trú tại tổ X, phường Q, thành phố TH, tỉnh TH
3. Chị Tô Thị Trung H2, sinh năm 1974 - trú tại tổ X, phường Q, thành phố TH, tỉnh TH
4. Ông Bùi Phú H3, sinh năm 1977 – trú tại tổ X, phường Q, thành phố TH, tỉnh TH
5. Ông Đinh Xuân S , sinh năm 1970 – trú tại tổ X, phường Q, thành phố TH, tỉnh TH
6. Bà Bùi Thị Mai D1, sinh năm 1968 – trú tại tổ X, phường Q, thành phố TH, tỉnh TH
7. Nguyễn Đức L , sinh năm 1992 – trú tại xóm K, xã T, thành phố TH
8. Nguyễn Văn B, sinh năm 1997 – trú tại tổ N, phường T, thành phố TH
9. Ngô Văn H4, sinh năm 2001 – trú tại xóm G, xã T, thành phố TH
10. Đoàn Văn N2, sinh năm 2002 – trú tại đội 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ
11. Đoàn Minh Đ3, sinh năm 2003 – trú tại xóm L, xã K, huyện Đ, tỉnh TH
12. Nguyễn Ngọc A, sinh năm 2003 – trú tại xóm K, xã P, huyện Đ, tỉnh TH
13. Nguyễn Đức T, sinh năm 2002 – trú tại tổ H, phường T, thành phố TH
14. Trần Thành D2, sinh năm 1995 – trú tại xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh TH
15. Đỗ Thị N, sinh năm 1965 – trú tại tổ Z, phường P, thành phố TH
16. Trần Văn Đ, sinh năm 1965 - trú tại tổ Z, phường P, thành phố TH
17. Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1957 – trú tại tổ 3, phường Q, thành phố TH

(Những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19/7/2019, Trần Bảo Đ, Đoàn Văn N2, Nguyễn Đức T, Đoàn Minh Đ3, Nguyễn Ngọc A, một thanh niên tên P (thường gọi là Phúc ngáo, không rõ lai lịch địa chỉ) và một nam thanh niên (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đang đứng tụ tập với nhau bên đường dân sinh đối diện cửa quán KARAOKE D H thuộc tổ X (nay là tổ X1), phường Q, thành phố TH. Cùng lúc này anh Nguyễn Công H, Nguyễn Đức L, Nguyễn Văn B và anh P1 (chưa xác định nhân thân, lai lịch) là khách hát ở quán D H đang thanh toán tiền hát để ra về. Do Nguyễn Đức L nhìn thấy Nguyễn Đức T điều khiển xe đạp bốc đầu nên có lời

nói qua lại và xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Sau đó Nguyễn Công H, L, B đi bộ từ cửa quán sang bên kia đường. Khi sang đến nơi thì B dùng tay trái túm cổ áo T, nhưng T né được nên hai bên xảy ra xô xát. B bị T, N dùng tay không đâm vào mặt choáng nên ngồi xuống đường. L bỏ chạy về phía bên tay trái quán KARAOKE D H thì Trần Bảo Đ nhặt gạch, đá đuổi theo ném nhưng không trúng. Đ chạy đuổi theo L để đánh, khi chạy qua khu vực cửa quán KARAOKE Khánh Linh và nói “chúng nó đang đánh T kia” thì Đ3 và A đang ngồi ở đó nghe thấy nên chạy về phía cửa quán KARAOKE D H. Đ đuổi theo L nhưng không được nên quay lại khu vực cửa quán KARAOKE D H. Lúc này trước cửa quán có Đ, N, Đ3, Ngọc A, T, P và 01 nam thanh niên (chưa xác định được tên, tuổi) nhìn thấy H cầm 01 cán chổi bằng kim loại dài khoảng 78,5cm từ trong quán D H đi ra cửa. Thấy thế nhóm của Đ đã nhặt gạch ở đường ném về phía H. H cũng nhặt gạch đá ném lại nhóm thanh niên trên. Quá trình hai bên ném nhau, Trần Bảo Đ đã dùng tay phải nhặt 01 viên gạch vỡ ném H ở cự ly khoảng 03m trúng vào vùng trán phải của H gây thương tích. Sau đó nhóm của Đ bỏ đi.

H quả: Anh Nguyễn Công H bị thương tích: Vùng trán phải bị 01 vết thương dài Xcm, vết nham nhở chảy nhiều máu, lún vỡ xương trán phải, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện A TH sơ cứu, sau đó được chuyển đến bệnh viện Việt Đức Hà Nội để tiếp tục điều trị từ ngày 20/7/2019 đến ngày 30/7/2019. Sau đó H được chuyển về bệnh viện Trung Ương TH để tiếp tục điều trị đến ngày 07/8/2019 thì ra viện. Từ ngày 08/10/2019 đến ngày 15/10/2019 anh H điều trị phẫu thuật vá sọ lắp miếng Titan vào ổ khuyết xương sọ tại Bệnh viện Việt Đức Hà Nội. Từ 16/10/2019 anh H được chuyển về Bệnh viện Đa khoa Trung Ương TH điều trị, ngày 23/10/2019 ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 500/TgT ngày 23/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh TH kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của Nguyễn Công H là 60%.

Tại cơ quan điều tra: Trần Bảo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án như Biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định, dữ liệu điện tử, lời khai người làm chứng, bị hại. Bị cáo thừa nhận toàn bộ thương tích theo bệnh án và Kết luận giám định về thương tích của anh Nguyễn Công H là do bị cáo gây ra.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 viên gạch vỡ không thu hồi được.

+ 01 đầu thu camera nhãn hiệu Dahua, màu trắng có số S/N: 3J01235PBQ6BJD1 bên trong có 01 ổ cứng nhãn hiệu WD dung lượng 500Gb có số S/N: WCC2E3UN0FF1 đã qua sử dụng được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đinh Xuân S (sinh năm 1970 – trú tại tổ X, phường Q, thành phố TH, tỉnh TH) quản lý và sử dụng; 01 đầu thu camera nhãn hiệu Dahua, màu đen có số S/N: 3A001B6PAPP2N81 bên trong có 01 ổ cứng nhãn hiệu Toshiba dung lượng 01Tb

có số S/N: 36I7M9XNSW47 đã qua sử dụng được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Bùi Tiến D (sinh năm 1971 - trú tại tổ X, phường Q, thành phố TH, tỉnh TH) quản lý và sử dụng; 01 đầu thu camera nhãn hiệu KBVision, màu đen có số P/N: 11030110964#001 bên trong có 01 ổ cứng nhãn hiệu WD dung lượng 01Tb có số S/N: WCATR8376089 đã qua sử dụng được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trịnh Thị L (sinh năm 1979 - trú tại tổ X, phường Q, thành phố TH, tỉnh TH) quản lý và sử dụng.

+ 01 USB nhãn hiệu TOSHIBA, màu trắng bạc, dung lượng 32 GB; 01 cán chổi rồng bằng kim loại dài 78,5cm đã qua sử dụng; 01 quần sooc bò màu bạc cỡ 28, trên cặp quần có dòng chữ “JEAN GLASIC” đã qua sử dụng; 01 áo phông cộc tay, màu đỏ, cổ tròn cỡ M trên ngực trái có dòng chữ “BALLY” do ông Trần Văn Đ1 (bố đẻ của bị cáo Đ), sinh năm 1965 - trú tại tổ Z, phường P, thành phố TH giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường.

Cáo trạng số 409/CT-VKSTPTN ngày 24/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Trần Bảo Đ về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa:

+ Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án như Biên bản xác định hiện trường, lời khai người làm chứng, bị hại. Bị cáo thừa nhận toàn bộ thương tích theo bệnh án và Kết luận giám định về thương tích của anh Nguyễn Công H là do bị cáo gây ra.

+ Bị hại: Xác định vết thương tại vùng trán phải là do bị cáo gây ra, tỷ lệ thương tích là 60%. Ngoài vết thương trên do Đ gây ra không còn vết thương nào khác. Nay yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Bảo Đ về tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Trần Bảo Đ từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

+ Về vật chứng của vụ án:

- 01 viên gạch vỡ không thu hồi được

- Những đồ vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa. Bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 150.000.000đ. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 15.000.000đ tại cơ quan thi hành án, còn phải bồi thường tiếp số tiền 135.000.000đ.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thành phố TH trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản xác định hiện trường, dữ liệu camera, kết luận giám định thương tích, lời khai của bị hại, người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19/7/2020, tại khu vực phía trước cửa quán Karaoke D thuộc tổ X, phường Q, thành phố TH do nhóm của Trần Bảo Đ và nhóm của Nguyễn Công H đã xảy ra xô xát với nhau. Trần Bảo Đ có hành vi dùng tay phải cầm 01 viên gạch vỡ ném trúng đầu anh Nguyễn Công H ở khoảng cách 03m gây thương tích 60% cho anh H. Về trách nhiệm dân sự anh Nguyễn Công H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo Trần Bảo Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS là có căn cứ.

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ X tháng đến 03 năm

a, Dùng...hung khí nguy hiểm...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a,b,....

c, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo nhận thức được sai phạm của mình có ý thức một phần khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51BLHS. Bị cáo Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về vật chứng vụ án:

+ 01 viên gạch vỡ không thu hồi được.

+ 01 đầu thu camera nhãn hiệu Dahua, màu trắng có số S/N: 3J01235PBQ6BJD1 bên trong có 01 ổ cứng nhãn hiệu WD dung lượng 500Gb có số S/N: WCC2E3UN0FF1 đã qua sử dụng được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đinh Xuân S (sinh năm 1970 – trú tại tổ X, phường Q, thành phố TH, tỉnh TH) quản lý và sử dụng; 01 đầu thu camera nhãn hiệu Dahua, màu đen có số S/N: 3A001B6PAPP2N81 bên trong có 01 ổ cứng nhãn hiệu Toshiba dung lượng 01Tb có số S/N: 36I7M9XNSW47 đã qua sử dụng được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Bùi Tiến D (sinh năm 1971 - trú tại tổ X, phường Q, thành phố TH, tỉnh TH) quản lý và sử dụng; 01 đầu thu camera nhãn hiệu KBVision, màu đen có số P/N: 11030110964#001 bên trong có 01 ổ cứng nhãn hiệu WD dung lượng 01Tb có số S/N: WCATR8376089 đã qua sử dụng được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trịnh Thị L (sinh năm 1979 - trú tại tổ X, phường Q, thành phố TH, tỉnh TH) quản lý và sử dụng.

+ 01 USB nhãn hiệu TOSHIBA, màu trắng bạc, dung lượng 32 GB; 01 cán chổi rồng bằng kim loại dài 78,5cm đã qua sử dụng; 01 quần soóc bò màu bạc cỡ 28, trên cặp quần có dòng chữ “JEAN GLASIC” đã qua sử dụng; 01 áo phông cộc tay, màu đỏ, cổ tròn cỡ M trên ngực trái có dòng chữ “BALLY” do ông Trần Văn Đ1 (bố đẻ của bị cáo Đ), sinh năm 1965 - trú tại tổ Z, phường P, thành phố TH giao nộp. Xét thấy các đồ vật trên không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có ý kiến gì nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại: Bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Bố mẹ bị cáo đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo tại cơ quan thi hành án dân sự thành phố TH số tiền 15.000.000đ và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên. Bị cáo còn phải bồi thường số tiền 135.000.000đ (*Một trăm ba mươi lăm triệu đồng*).

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Văn B, Nguyễn Đức L quá trình xảy ra xô sát có bị thương tích phần mềm, nhưng B, L không đến cơ sở y tế nào điều trị và cũng không xác định được ai gây thương tích cho mình, và không đề nghị gì nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với Đoàn Văn N, Nguyễn Đức T, Đoàn Minh Đ3, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Công H đã có hành vi dùng gạch ném nhau tại hiện trường vụ án trước thời điểm H bị thương tích, nhưng không gây H quả về thương tích, nên Công an thành phố TH đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N, T, Đ3, A, H theo quy định.

Đối với nam thanh niên tên P và một nam thanh niên khác trong nhóm của Đ khi xảy ra sự việc có tham gia xô sát. Quá trình điều tra Đ và những người trong nhóm của Đ đều khai không biết tên tuổi địa chỉ của những người này. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 326 bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Trần Bảo Đ phạm tội "*Cố ý gây thương tích*"

2. Áp dụng điều luật và mức hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Trần Bảo Đ 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự:

+ Buộc bị cáo Trần Bảo Đ phải bồi thường cho anh Nguyễn Công H, sinh năm 1999 – trú tại xóm K, xã T, thành phố TH số tiền 135.000.000đ (*Một trăm ba mươi lăm triệu đồng*).

+ Trả cho anh Nguyễn Công H, sinh năm 1999 – trú tại xóm Khánh Hòa, xã T, thành phố TH số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000384 ngày 03/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 1X Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01(một) USB nhãn hiệu TOSHIBA, màu trắng bạc, dung lượng 32 GB đã qua sử dụng; 01(một) gậy dạng cán chổi rồng bằng kim loại dài 78,5cm đã qua sử dụng; 01(một) quần bò ngố màu bạc, cỡ 28, trên cạp quần có gắn mác có dòng chữ “JEAN GLASIC” đã qua sử dụng; 01(một) áo phông cộc tay, màu đỏ, cổ tròn, cỡ M trên ngực trái của áo có dòng chữ “BALLY”, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 471 ngày 07/9/2020 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH).

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

Về án phí dân sự: Bị cáo phải chịu 6.750.000đ án phí dân sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS TP. TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu HS.

Trương Thị Thanh Trúc

